TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2024/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 04 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị C, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Jét M, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị C và anh Ngô Jét M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Ngô Thị C và anh Ngô Jét M có 01 con chung tên Ngô Hải Y, sinh ngày 25/01/2016. Giao con chung tên Ngô Hải Y cho chị Ngô Thị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Ngô Thị C và anh Ngô Jét M mỗi người có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn H 2,5 (hai phẩy năm) chỉ vàng 24K và 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Ngô Thị C tự nguyện nộp tiền án phí là 675.000đ (sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010997 ngày 17/01/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Chị Ngô Thị C còn phải nộp tiếp 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

- Anh Ngô Jét M tự nguyện nộp tiền án phí là 525.000đ (năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã Phú Thành, huyện Trà Ôn (Giấy CNKH số 15/2014 ngày 21/3/2014);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Luân